

Số: 683 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 14 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 455/TTr-SNV ngày 08/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Bình Phước (gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các thành viên sau:

1. Trưởng ban Chỉ đạo: Chủ tịch UBND tỉnh.
2. Phó Trưởng ban Chỉ đạo: Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.
3. Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo: Giám đốc Sở Nội vụ.
4. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo
 - a) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - b) Mời tham gia Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm đại diện lãnh đạo: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn; Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan



tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước.

5. Thư ký: Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền, Công tác thanh niên và Cải cách hành chính - Sở Nội vụ.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chức năng

Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp UBND tỉnh nghiên cứu, chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Trung ương và của tỉnh.

2. Nhiệm vụ

a) Nghiên cứu đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp quan trọng để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước của tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản có liên quan khác.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh và các văn bản có liên quan khác.

c) Chỉ đạo triển khai, phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước.

d) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh; các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác cải cách hành chính nhà nước.

đ) Đề xuất các giải pháp nâng cao các Chỉ số của tỉnh: Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và các Chỉ số khác.

e) Chỉ đạo việc xây dựng, nhân rộng và triển khai các mô hình, sáng kiến, điển hình tiên tiến trong công tác cải cách hành chính.

g) Tổng hợp, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan liên quan tình hình triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

3. Quyền hạn

Ban Chỉ đạo có các quyền hạn sau:

a) Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác cải cách hành chính phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

c) Kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao trong công tác cải cách hành chính.

d) Thành lập Tổ giúp việc, các tiểu ban hoặc nhóm công tác giúp Ban Chỉ đạo theo dõi việc thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh.

Điều 3. Chế độ làm việc

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban được sử dụng con dấu của UBND tỉnh; Ủy viên thường trực được sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

2. Ban Chỉ đạo họp định kỳ vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm. Khi cần thiết Trưởng ban Chỉ đạo triệu tập họp theo chuyên đề.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban Chỉ đạo ban hành.

Điều 4. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

Sở Nội vụ là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:

1. Bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, được sử dụng công chức của Sở để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo trình Trưởng ban xem xét, ban hành.

3. Lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo hàng năm.

Điều 5. Kinh phí hoạt động

Nguồn kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được ngân sách nhà nước đảm bảo, cấp qua Sở Nội vụ trong nguồn kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm.



Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các Đoàn thể;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Như Điều 6;
- LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, (N48). 4



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền